

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST

Ngày: 28/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Phi Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng B, Sinh ngày: 20/9/1982; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đại N, thành phố H, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng Th và bà: Hà Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 05, ngày 02/01/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 04/HSPT. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 04/01/2002 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 28/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 96/HSST. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 23/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 32/2009/HSST. Thi hành án tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 22/7/2010 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 16/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 34/2010/HSST. Thi hành án tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 21/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 18/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 42/2012/HSST. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 19/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: ngày 16/7/1997 bị Công an thị xã Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân; ngày 17/9/1997 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Chấp hành tại Trường giáo dưỡng số 2 đến ngày 19/9/1999 chấp hành xong quyết định; ngày 08/5/2000 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1985 tại Bản án số 06/HS-ST. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 02/9/2000 chấp hành xong hình phạt tù. (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi); ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 07/2020/QĐ-TA.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà T (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Kiều Văn Đ; sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Ngõ 10, đường Quang Tr, phường Thạch Q, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Khánh H; sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Lái xe; Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

Ông Nguyễn Trọng Th; sinh năm: 1945; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 31/8/2020, Nguyễn Trọng B đi đến khu vực phường Thạch Q, thành phố H với mục đích tìm bạn gái đang thuê phòng trọ ở khu vực này. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày khi B đi qua dãy trọ thuộc ngõ 10, đường Quang Tr, phường Thạch Q, B nhìn qua cửa sổ phòng trọ của anh Kiều Văn Đ (sinh năm 1994, trú tại phường Thạch Q, thành phố H) thấy anh Đ đang nằm ngủ, có một chiếc ví da để trên bàn nhựa và cửa phòng chỉ khép hờ nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đẩy cửa đi vào phòng rồi lấy trộm chiếc ví da màu đen (không còn giá trị) để trên bàn và lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen để ở trên giường rồi đi ra khỏi phòng trọ. Sau đó B mở ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 2.500.000 đồng

và một số giấy tờ tùy thân mang tên Kiều Văn Đ. B lấy tiền và giấy tờ ra khỏi ví rồi vứt chiếc ví da bên đường (Không xác định địa điểm cụ thể). Khoảng một vài ngày sau đó B đem chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen đến bán cho anh Nguyễn Khánh H (sinh năm 1978, trú tại phường Nam H, thành phố H) với số tiền 1.000.000 đồng. Lúc bán điện thoại B nói với anh H đây là điện thoại của mình do một người quen cầm cố nhưng không lấy lại nữa nên đem bán. Số tiền 2.500.000 đồng trộm cắp được và 1.000.000 đồng tiền bán điện thoại B đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 95/KLĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H xác định: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPHT ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo B hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại anh Kiều Văn Đ khai: khoảng hơn 12 giờ ngày 31/8/2020, tại dãy trọ ở ngõ 10 đường Quang Tr, thuộc phường Thạch Q, thành phố H. Lúc đó tôi đang ngủ trưa, cửa phòng khép nhưng không khóa thì bị kẻ gian đột nhập lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Chiếc điện thoại cùng với các loại giấy tờ trên tôi đã được nhận lại, đối với chiếc ví không thu hồi được, không còn giá trị sử dụng. Số tiền 2.500.000 đồng được ông Nguyễn Trọng Th (bố của bị cáo) bồi thường. Hiện nay tôi không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khánh H khai: khoảng tháng 9 năm 2020, anh có mua của bị cáo B một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen trị giá 1.000.000 đồng, khi mua anh không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, chiếc điện thoại trên anh đã giao lại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Do bị cáo B không có tiền, hoàn cảnh khó khăn nên anh H không yêu cầu nhận lại số tiền trên từ bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng B khai nhận: khoảng hơn 12 giờ ngày 31/8/2020, tại dãy trọ ở ngõ 10 đường Quang Tr, thuộc phường Thạch Q, thành phố H; Nguyễn Trọng B đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen trị giá 2.500.000 đồng và 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.500.000 đồng của anh Kiều Văn Đ. Sau đó B đã bán chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen cho anh Nguyễn Khánh H lấy số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền 2.500.000 đồng trộm cắp được và 1.000.000 đồng tiền bán điện thoại B đã tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trọng B trộm cắp là 5.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản. Mặc dù, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo có 05 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Nguyễn Khánh H là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 7 từ bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý với anh H là phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, người bị

hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có 05 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, có nhân thân nhiều lần bị kết án và bị đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chúng tôi bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Trọng B là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại anh Kiều Văn Đ đã nhận lại tài sản và số tiền 2.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khánh H không yêu cầu nhận lại số tiền trên, cho bị cáo B nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Khánh H 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen. Thu giữ tại Nguyễn Trọng B 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều mang tên Kiều Văn Đ. Số vật chứng trên được trả lại cho anh Kiều Văn Đ là đúng quy định pháp luật.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Trọng B** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Nguyễn Trọng B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Sở tư pháp Hà T;
- Trại tạm giam Công an Hà T;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Duy Cừ

Trần Quốc Dũng